

Bản án số: **30/2021/HS-PT**
Ngày 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ

Ông Nguyễn Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2021/TLPT-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị G do có kháng cáo của bị cáo G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị G; Sinh năm: 1970; Nơi sinh: Huyện P, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (sống) và bà Nguyễn Thị T (sống); chồng Trịnh Thanh S (đã ly hôn); Anh chị em ruột có 05 người (lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1980); Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 (một) tiền sự ngày 13/12/2019 bị cáo Trương Công an xã K, huyện P xử phạt hành chính về hành vi tổ giác không đúng sự thật với số tiền là 750.000 đồng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2021 cho đến nay (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Trần Thị Ngọc Q (L); Người làm chứng gồm các ông (bà) Lê Hồng T, Phạm L, Dương Thị H, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị G và bị hại Trần Thị Ngọc Q, cùng ở Ấp N, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng có quan hệ lối xóm và cùng làm công nhân tại Công ty Cổ phần chế biến thủy sản A (Công ty A), có địa chỉ tại Khu công nghiệp N, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17 tháng 7 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị G và bị hại Trần Thị Ngọc Q cùng làm việc tại Khu chế xuất 1, Công ty Cổ phần chế biến thủy sản A (Công ty A), khi đang sơ chế tôm, bị cáo G nhờ bà Phạm L làm chung lấy dùm thẻ tôm, nhưng bà L không lấy. Từ đó, bị cáo G có thái độ khó chịu nên bị hại Q lên tiếng nói “vô đây mạnh ai nấy làm đi, có đâu kêu người ta”, thì bị cáo G với bị hại Q xảy ra mâu thuẫn, cứ cãi qua lại và có lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm lẫn nhau. Sau đó bị hại Q tới trước mặt bị cáo G và dùng tay chỉ vào mặt bị cáo G nên bị cáo G cũng dùng tay chỉ lại vào mặt bị hại Q, thì được bà Dương Thị Hưng đứng gần đó khuyên can bị cáo G và bị hại Q dừng cãi nhau. Nghe lời bà H, bị hại Q bước lùi về trí trí làm việc của mình, lúc này sẵn tay phải đang cầm dao dùng để cắt, lột vỏ tôm bằng kim loại màu trắng, bị cáo G giơ lên chém nhiều cái về phía bị hại Q theo hướng từ trên xuống, thì bị hại Q đưa tay lên đỡ nên trúng vào mặt sau cổ tay trái gây thương tích. Sau khi bị gây thương tích, bị hại Q được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị, đến ngày 14-8-2020 thì bị hại Q xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 249/TgT-PY, ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Thị Ngọc Q hiện tại là: 17% (mười bảy phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 01 (năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 27-01-2021, bị cáo Nguyễn Thị G kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị G giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G lập ngày 27-01-2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 02-02-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị G khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 17-7-2020, giữa bị cáo G với bị hại Q có xảy ra mâu thuẫn và xô xát tại bộ phận sơ chế tôm của Công ty cổ phần Chế biến thủy sản A, hậu quả dẫn đến việc bị cáo G dùng dao dùng để cắt vỏ tôm chém nhiều cái về phí bị hại Q, bị hại Q đưa tay lên đỡ nên trúng vào mặt sau cổ tay trái. Theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo khắc phục cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi phạm tội bị cáo có một tiền sự nên không đủ điều kiện theo để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 3 của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo G và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị G.

Giữ nguyên bản án số 01/2021/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

5. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQĐT-Công an huyện T (02);
- CQTHAHS-Công an huyện T (01)
- Chi cục THADS huyện T (01);
- Bị cáo, bị hại (03).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu

